

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - Ông Ngô Duy Hưng
  - Ông Phạm Văn Bé
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thu Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 15/12/1985, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1961; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 28/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong bản án ngày 24/10/2007.

Ngày 27/6/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện V áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh, chấp hành xong ngày 14/5/2014.

Bị cáo đầu thú ngày 13/4/2021 hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Người làm chứng: Nguyễn Thị L – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), Hoàng Tiến X, Lê Thị D, Phạm Tiến L, Nguyễn Văn T (Đều vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2021, chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1989) và mẹ là bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1961), cùng trú tại khu 5, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình và người yêu là anh Hoàng Tiến X (sinh năm 1993, trú tại thị trấn T, huyện T) cùng đến huyện V làm thuê cho ông Nguyễn Văn T. Do không có chỗ ở nên ba người ở nhờ bè của Nguyễn Văn V tại khu vực biển thuộc xã H, huyện V. Trong thời gian ở chung, giữa anh X và V xảy ra mâu thuẫn. Do đó, anh X, chị T và bà L chuyển đến ở nhờ tại bè bỏ không của ông Phạm Văn L tại khu vực biển thuộc xã H. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2021, bà Lê Thị D (người làm cùng anh X) gọi điện cho anh X đi quay cước nhưng do V đang ở đó, anh X sợ V đánh nên không đi. Khoảng 05 phút sau, V đến bè ông L tìm anh X nhưng anh X đã đi từ trước. V yêu cầu bà L và chị T gọi anh X về, nếu không tìm được X thì V giết bà L, hiếp chị T. V đi xung quanh bè tìm X, bà L và chị T đi theo, V dùng tay đấm vào mặt và dùng chân đạp vào ngực bà L rồi V kéo chị T vào phía trong bè. Đến 23 giờ cùng ngày, giữa V và chị T, bà L lời qua tiếng lại về việc chị T không yêu V. Lúc này, ông Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho chị T, bà L nghe điện thoại thì V giật điện thoại ném xuống và dùng chân đạp vào ngực, tay bà L. Chị T vào can ngăn, V bắt bà L và chị T quỳ xuống. Sau đó, V xóc nách bế chị T lên giường, V kéo áo chị T ra, chị T hét lên “mẹ ơi cứu con”, bà L vào can ngăn nhưng V bắt ngồi im nếu không sẽ giết bà L và hiếp chị T. Tiếp đó, V đè chị T xuống giường, một tay bóp ngực chị T, chị T kêu đau và đẩy V ra nhưng không được. V cởi áo phông, quần dài và quần lót chị T ra rồi V tự cởi quần đùi và quần lót của V. Lúc này chị T nằm ở mép giường, V quỳ xuống hôn vào âm hộ của chị T. Sau đó, V cầm dương vật cho vào âm đạo chị T, tay phải bóp ngực bên phải chị T, chị T đau và kêu cứu, bà L can ngăn nhưng bị V đe dọa nên không dám phản kháng. Trong lúc V giao cấu với chị T thì chị T bị ngắt nên V dừng lại. Khoảng 05 phút sau chị T tỉnh lại, V tiếp tục giao cấu với chị T khoảng 15 phút và xuất tinh bên trong âm đạo chị T. Chị T đi ra ngoài để tắm thì V đi theo và lấy nước rửa âm hộ cho chị T, V dùng ngón trỏ tay trái đưa vào trong âm đạo chị T rồi dùng miệng hôn âm hộ chị T. Chị T nói “tôi muốn tự tử” và định nhảy xuống biển thì V ôm và kéo chị T vào trong giường. V đè chị T xuống giường và tiếp tục giao cấu với chị T lần thứ hai. Khoảng 15 phút sau V xuất tinh ra ngoài do chị T đẩy V ra. Sau đó, V nằm giường ngủ đến khoảng 05 giờ ngày 13/4/2021 thì V đi về. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị T đến Công an huyện V trình báo vụ việc và Nguyễn Văn V đến Công an huyện V đầu thú.

Giấy xác nhận khám và điều trị ngày 13/4/2021 tại Trung tâm y tế huyện V đối với chị Nguyễn Thị T thể hiện: Vết bầm tím vùng gôi phải kích thước (2x2)cm; màng trinh rách cũ, không có vết trợt; tầng sinh môn có vết trợt nhỏ (0,3x0,5)cm góc 6h; âm

đạo không có lông, tóc, móng, có nhiều dịch trắng đục; cổ tử cung viêm đỏ. Thu dịch âm đạo của chị Nguyễn Thị T.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 256/21/TD ngày 15/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Vết bầm tím, sây sát, biến đổi rối loạn sắc tố da đã đóng vảy màu nâu đen, mặt trước ngoài đầu gối phải kích thước (03x02)cm. Màng trinh rách cũ, không có tổn thương mới tại tầng sinh môn, âm hộ, âm đạo và màng trinh. Tình trạng tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Hiện tại chưa có thai. Hiện tại không thấy tinh trùng trong âm hộ âm đạo.

Kết luận giám định số 751/KLGD ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu dịch âm đạo thu của chị Nguyễn Thị T có tinh trùng của Nguyễn Văn V.

Tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà Nguyễn Thị L thể hiện: Gãy đầu ngoài xương đốt bàn ngón 5 tay trái, sang chấn toàn thân do bị đánh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 311/21/TgT ngày 06/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh đối với bà Nguyễn Thị L kết luận: Chấn thương mắt phải; vùng cằm, khoe miệng trái, sau tai trái, ngực trái, đã khỏi, không để lại di chứng. Gãy đầu xa xương bàn 5 tay trái: 08%.

Kết luận giám định số 331/KLGD ngày 14/10/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn V không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng chị T tự nguyện cho bị cáo giao cấu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Nguyễn Văn V bồi thường 30.760.000 đồng, đến nay V chưa bồi thường cho chị T.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVĐ ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Hiếp dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú 13/4/2021. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 30.760.000 đồng;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của Nguyễn Văn V tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị T về diễn biến của hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Phù hợp với Giấy xác nhận khám và điều trị ngày 13/4/2021 tại Trung tâm y tế huyện V đối với chị Nguyễn Thị T, Các kết luận giám định pháp y về tình dục số 256/21/TD ngày 15/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, Kết luận giám định số 751/KLGD ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh cho thấy: Mẫu dịch âm đạo thu của chị Nguyễn Thị T có tinh trùng của Nguyễn Văn V.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Nguyễn Thị L, Hoàng Tiến X, Lê Thị D, Phạm Tiến L, Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị L đã chứng kiến hành vi bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“Lúc đó, V bắt tôi ngồi im trên giường. Do sợ bị V đánh tiếp, xung quanh bên lại không có ai để gọi kêu cứu nên tôi ngồi im trên giường. T có giữ quần áo gọi mẹ ơi kêu cứu, dùng tay đẩy V ra nhưng không được. V quan hệ tình dục với Thùy 02 lần. Lần 1 khoảng 15 đến 20 phút, lần 2 khoảng 10 đến 15 phút. Trong lúc giao cấu, T có dùng tay đẩy V ra nhưng không được...”*; Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo được trưng cầu giám định về tâm thần. Tuy nhiên kết luận giám định số 331/KLGD ngày 14/10/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Văn V không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2021, tại bờ của ông Phạm Văn L ở vùng biển thuộc xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn 02 lần với chị Nguyễn Thị T. Hành vi

của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội: “Hiếp dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người. Động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ lòng đố kỵ, ghen ghét trước tình yêu của bị hại với anh X, cùng với mâu thuẫn với anh X, bị cáo đã thực hiện hành vi hiếp dâm một cách đê hèn với chị T. Mặc dù chị T và mẹ của chị đã ra sức van xin, chống cự nhưng bị cáo tỏ ra lạnh lùng, dùng vũ lực để khống chế nạn nhân, hiếp dâm bằng được 02 lần với chị T. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bệnh hoạn đến tột cùng khi bắt chị L là mẹ của bị cáo phải chứng kiến toàn bộ hành vi quan hệ tình dục của bị cáo đối với chị T. Bị cáo đã bất chấp mọi luân thường đạo lý để thỏa mãn dục vọng. Sự bệnh hoạn của bị cáo còn được chứng minh bởi cách thức quan hệ tình dục của bị cáo đối với chị T. Khi thực hiện hành vi hiếp dâm lần 1, mặc dù chị T đã bị ngắt đi nhưng bị cáo vẫn không chịu buông tha. Khi thực hiện hành vi hiếp dâm lần 2, mặc dù chị T đã nói rõ ý định nhảy xuống biển tự tử nhưng bị cáo vẫn tỏ ra dửng dưng không hề có cảm xúc. Điều đó thể hiện sự mất nhân tính của bị cáo đối với chị T được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục.

Tại phiên tòa, bị cáo quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về vấn đề bồi thường: Tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.760.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T số tiền bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chăn, 01 chiếu nhựa, 01 áo dài tay màu đen, 01 quần dài màu hồng và 01 quần lót màu hồng của chị Nguyễn Thị T; Thu giữ 01 quần đùi màu xanh dương, 01 quần lót màu xanh dương của Nguyễn Văn V. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T và bị cáo những tài sản trên nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo đánh bà Nguyễn Thị L gây thương tích tổn hại 08% sức khỏe, bà L không yêu cầu khởi tố, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo nên không đề cập.

Đối với hành vi của bị cáo đập điện thoại của chị Nguyễn Thị T, nhưng không gây hư hỏng, chị T cũng không có yêu cầu xử lý nên không đề cập.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội: “Hiếp dâm”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 13/4/2021.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 30.760.000đ (ba mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.538.000đ (một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS-VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký )**

**Trần Chính Nghĩa**